

Số: 12/2022/QĐST-HC

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 10/TLST-HC ngày 12/4/2022 về *“kiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

Xét thấy: Tại các đơn khởi kiện, ông Dương Văn T2 khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE Z do UBND huyện Đ cấp ngày 05/12/2006 mang tên hộ ông Vũ Thế V và bà Phạm Thị M;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ X do UBND huyện Đ cấp ngày 14/02/2012 mang tên ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Ánh P;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sổ vào sổ K do UBND huyện Đ cấp ngày 06/3/2006 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD Y do UBND huyện Đ cấp ngày 06/3/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T1.

Tuy nhiên trong quá trình thu thập tài liệu chứng cứ do người bị kiện cung cấp đã xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD Y do UBND huyện Đ cấp ngày 06/3/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp ngày 06/3/2006 có sổ vào sổ K là một. Do vậy, tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2022, ông T2 xác định lại ông chỉ khởi kiện yêu cầu hủy đối với 3 giấy chứng nhận QSDĐ sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE Z do UBND huyện Đ cấp ngày 05/12/2006 mang tên hộ ông Vũ Thế V và bà Phạm Thị M;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ X do UBND huyện Đ cấp ngày 14/02/2012 mang tên ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Ánh P;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sổ vào sổ K do UBND huyện Đ cấp ngày 06/3/2006 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T1;

Theo ông T2 trình bày, nguồn gốc diện tích đất là do ông T2 khai phá từ năm 1981, sau đó năm 1990 được UBND xã Kh ký hợp đồng trồng rừng thực hiện dự án PAM với diện tích 15 ha, 30.000 cây giống, việc ký hợp đồng thực hiện với UBND xã Kh, Hạt kiểm lâm huyện Đ, Sở nông nghiệp Thái Nguyên. Ông T2 trồng rừng thực hiện dự án liên tục từ đó tới năm 2000 thì được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sổ vào sổ O/QĐ-UB/H. Sau

đó ông tiếp tục sử dụng đất đến năm 2006 thì phát sinh tranh chấp với 3 hộ là hộ ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Văn T.

Ngày 22/7/2020, UBND xã MY tiến hành hòa giải tranh chấp. Tại buổi hòa giải, 3 hộ gia đình có tranh chấp đất với ông T2 trình bày đã được cấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE Z ngày 05/12/2006, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD X ngày 14/02/2012 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ K ngày 06/3/2006. (BL 18-21)

Sau khi biết 03 hộ gia đình trên đã được cấp GCNQSDĐ đối với phần đất tranh chấp ông T2 không khiếu nại mà khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Đ. Hiện vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý và giải quyết. (BL 135)

Ngày 14/12/2021, ông T2 mới làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Tính từ thời điểm ông T2 biết được các quyết định hành chính bị kiện (ngày 22/7/2020) đến thời điểm khởi kiện vụ án hành chính (ngày 14/12/2021) là đã quá thời hạn 01 năm và hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính

“Điều 116. Thời hiệu khởi kiện

1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc; ”

Lý do của việc hết thời hiệu khởi kiện không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 145 Luật tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 10/TLST-HC ngày 12/4/2022 về *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* giữa:

Người khởi kiện: Ông Dương Văn T2 (Dương Văn C), sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn HV, xã MY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

Luật sư Nguyễn Ngọc T3 – Thuộc Công ty Luật TNHH NT và Cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố HN.

Địa chỉ: Phòng 404, Đơn nguyên A – Tòa nhà HC, số xx LVL, phường NC, quận TX, thành phố HN.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Quốc lộ yy, thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm LG, xã MY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm HV, xã MY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Vũ Thế V

Địa chỉ: Xóm ĐP, xã MY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Án phí: Trả lại cho ông Dương Văn T2 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000089 ngày 21/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỷ